

Số: 360/BCKT/TC/2022/AASCS

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban giám đốc**Công ty Cổ Phần Đầu tư và Kinh doanh Vật liệu Xây dựng Fico**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ Phần Đầu tư và Kinh doanh Vật liệu Xây dựng Fico, được lập ngày 25 tháng 03 năm 2022, từ trang 7 đến trang 41, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán năm kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập, trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra các ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

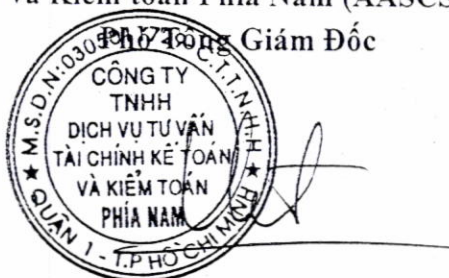
Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Tp. HCM, ngày 06 tháng 4 năm 2022

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế Toán
và Kiểm toán Phía Nam (AASCS)



LÊ ĐÌNH ÁI

Số Giấy CNĐKHNKT 3770-2018-142-1

Kiểm toán viên



NGUYỄN THỊ MỸ NGỌC

Số Giấy CNĐKHNKT 1091-2018-142-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		365.045.523.549	324.716.020.674
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	9.312.788.846	18.121.508.144
1	Tiền	111		9.312.788.846	18.121.508.144
2	Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.07a	296.000.000	296.000.000
1	Chứng khoán kinh doanh	121		296.000.000	296.000.000
2	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122		-	-
3	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		304.811.204.592	298.773.919.922
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.02a	165.153.450.557	163.604.268.473
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.03a	30.049.013.591	41.338.687.410
3	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		15.619.250.450	-
4	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		13.000.000.000	-
6	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.04a	80.989.489.994	93.830.964.031
7	Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (*)	137		-	-
8	Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV.	Hàng tồn kho	140	V.05	49.194.123.288	5.942.400.132
1	Hàng tồn kho	141		49.194.123.288	5.942.400.132
2	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150	V.06	1.431.406.823	1.582.192.476
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	151		1.353.659.171	1.441.453.190
2	Thuế GTGT được khấu trừ	152		77.747.652	140.739.286
3	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4	Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	154		-	-
5	Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		67.490.586.110	84.488.297.626
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		2.937.568.213	2.937.568.213
1	Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.02b	11.140.292.309	11.140.292.309
2	Trả trước cho người bán dài hạn	212	V.03b	1.621.869.000	1.621.869.000
3	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4	Phải thu dài hạn nội bộ	214		-	-
5	Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6	Phải thu dài hạn khác	216	V.04b	2.811.853.410	2.811.853.410
7	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		(12.636.446.506)	(12.636.446.506)

130601
CÔNG TY
ĐIỀU HÀNH
VẬT CHẤT
VÀ KINH
PHÍ
- T